

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HS-PT
Ngày: 17-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Phụng H. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Thị Phụng H, sinh năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: Đội 8, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959; cH tên Lê Huy Long, sinh năm 1979; có 02 người con sinh năm 2005 và 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/01/2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Phụng H: Ông Nguyễn Trọng Hà là Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Nhân Bản thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Trong vụ án còn có 01 bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012, Nguyễn Thị Phượng Hồng quen biết với Nguyễn Hữu Bình. Khoảng cuối tháng 8/2015, Hồng nghe em gái là Nguyễn Thị Ngọc Giàu nói bị Nguyễn Thế Thiện là Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ VATC tại Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đập phá điện thoại di động, mượn tiền và cưỡng hiếp.

H biết Bình có uy trong xã hội và có khả năng đòi nợ nên ngày 29/8/2015, H điện thoại kể toàn bộ sự việc của Giàu cho Bình biết và nhờ Bình đòi nợ giúp cho H thì Bình hẹn gặp H đến nhà Bình. Sáng ngày 01/9/2015, Hồng đến Quán cà phê 379 của Bình tại Khu phố 3, phường Mỹ Phước, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Hồng kể lại việc Thiện đã cưỡng hiếp, mượn tiền và đập điện thoại di động của Giàu và nhờ Bình đòi lại tiền của Thiện cho Giàu, Bình đồng ý. Hồng đọc số điện thoại của Thiện cho Bình và Bình gọi điện cho Thiện đến quán của Bình, Thiện đồng ý. Bình gọi điện cho bạn là Nguyễn Quang Ánh nhờ đến Trung tâm ngoại ngữ VATC để chở Thiện đến chỗ Bình, còn Hồng gọi điện cho Lê Tuấn Anh (đang làm việc tại Trung tâm ngoại ngữ của Thiện) và Giàu cùng đến Quán cà phê 379 của Bình để kể sự việc của Giàu cho Bình nghe. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Ánh chở Thiện đến Quán cà phê 379 của Bình. Khi vừa đến nơi, Thiện thấy Tuấn Anh đang có mặt tại đây nên lớn tiếng hỏi Tuấn Anh làm gì ở đây, Bình từ trong quán đi ra tát vào mặt Thiện 02 cái rồi kêu Thiện vào trong chòi của quán nói chuyện. Tại đây, Thiện thừa nhận với Bình có hành vi mượn tiền, đập điện thoại di động và có quan hệ tình dục với Giàu. H và Bình đe dọa buộc Thiện phải trả cho Giàu số tiền 32.000.000 đồng (bao gồm tiền mua điện thoại di động 25.000.000 đồng và tiền Thiện mượn Giàu là 7.000.000 đồng), nếu không sẽ kêu Giàu viết đơn tố cáo hành vi của Thiện đến cơ quan Công an. Thiện lo sợ nên đồng ý đưa tiền cho Giàu nhưng Thiện nói chưa có tiền hẹn một đến hai tuần nữa sẽ đưa tiền. H nghe Thiện nói vậy liền chồm người về phía trước dùng tay phải đánh 02 cái vào tay trái của Thiện nhưng không trúng vì Thiện né được và được Bình can ngăn. Thiện đứng dậy, Bình liền dùng tay tát vào mặt Thiện 01 cái. Bình và Hồng buộc Thiện phải trả đủ tiền trong ngày 01/9/2015. Thiện lo sợ nên đồng ý. Bình và H buộc Thiện viết giấy nợ Giàu số tiền 32.000.000 đồng rồi Bình kêu Ánh chở Thiện về.

Khi về Trung tâm ngoại ngữ, Thiện mang tài sản của mình đi cầm cố được số tiền 32.000.000 đồng nhưng Thiện trả tiền điện hết 2.500.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Thiện điện thoại cho Bình kêu đến lấy tiền. Bình điều khiển xe mô tô biển số 37S1-021.65 chở H, còn Giàu đi xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo (không rõ biển số) đến Trung tâm ngoại ngữ của Thiện để lấy số tiền 29.500.000 đồng. Đến chiều tối cùng ngày, Thiện kiểm được số tiền 2.500.000 đồng và kêu Bình đến lấy tiền. Bình gọi điện kêu Hồng và Giàu đến chỗ Thiện lấy tiền, thì Hồng và Giàu kêu Bình cùng đi. Khi đến nơi, Thiện đưa cho Hồng số tiền 2.500.000 đồng, Bình kêu Giàu viết giấy đã nhận của Thiện số tiền 32.000.000 đồng, rồi cùng về Quán cà phê 379 của Bình. Tại đây, Bình đưa lại số tiền 29.500.000 đồng cho Hồng, sau đó Hồng lấy 2.000.000 đồng đưa cho Bình nhưng Bình không nhận. Hồng đưa cho Giàu 16.000.000 đồng, còn lại 16.000.000 đồng H tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/9/2015, Nguyễn Thị Ngọc Giàu viết đơn tố cáo Nguyễn Thế Thiện có hành vi đập phá điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 của Giàu gửi đến Công an thị xã B. Theo Biên bản định giá tài sản ngày 07/9/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 4 trị giá 13.000.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 218/2015/HS-ST ngày 09/12/2015 của Tòa án nhân dân thị xã B tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Thiện phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xử phạt Thiện 10 tháng tù.

Sau khi bị bắt tạm giam về hành vi hủy hoại tài sản, Thiện đã tố cáo Nguyễn Hữu Bình và Nguyễn Thị Phụng Hồng có hành vi cưỡng đoạt tài sản của mình. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2016/HS-ST ngày 06/4/2016 của Tòa án nhân dân thị xã B tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Bình phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xử phạt Bình 01 năm 06 tháng tù.

Ngày 12/01/2019, Công an xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bắt truy nã Nguyễn Thị Phụng Hồng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phụng H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 135; khoản 2 Điều 46 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phụng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2019.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị Phụng H làm đơn kháng cho rằng bị cáo không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thị Phụng H là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cho rằng không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xét thấy, bị cáo và Bình dùng tay đánh bị hại và dùng lời nói đe dọa sẽ tố cáo hành vi của bị hại đập điện thoại và cưỡng hiếp Giàu đến Công an nếu không trả số tiền 32.000.000 đồng trong ngày 01/9/2015. Do bị đe dọa, sợ ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nghề nghiệp nên bị hại đồng ý giao tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là “người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực

hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”. Như vậy, yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” là có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực trong tương lai hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần; ở đây hành vi của bị cáo là dùng tay đánh bị hại ngay tức khắc chứ bị cáo không có đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với bị hại nếu bị hại không trả tiền. Bị cáo dùng lời nói đe dọa sẽ tố cáo hành vi đập điện thoại và quan hệ tình dục của Thiện với Giầu ra cơ quan Công an là việc làm đúng, không phải là thủ đoạn, có như vậy hành vi của bị hại mới bị phát hiện và bị xử lý trách nhiệm hình sự. Mục đích của tội “Cưỡng đoạt tài sản” là phải chiếm đoạt được tài sản, lấy tài sản của người khác làm tài sản của mình. Trong vụ án này, tiền bị hại nợ và điện thoại bị hại đập là của Giầu nên bị cáo đòi lại là đúng. Nếu nói bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại thì tài sản đó có giá trị bao nhiêu vì theo kết luận của hội đồng định giá thì điện thoại có giá trị 13.000.000 đồng, vậy giá này là trước khi đập điện thoại hay sau khi đập điện thoại, giá trị còn lại sau khi đập phá được xác định là bao nhiêu để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối đáp lại quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: người bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo không có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực đối với bị hại là không đúng, bởi vì trong lúc đòi nợ tại quán cà phê của Bình thì tương quan lực lượng hai bên quá chênh lệch, bị hại chỉ có một mình, còn bên bị cáo có 04 người và khi nghe bị hại hẹn một đến hai tuần nữa mới đưa tiền, bị cáo liền chồm người về phía trước dùng tay phải đánh 02 cái vào tay trái của bị hại, còn Bình dùng tay tát vào mặt bị hại 01 cái nhằm làm cho bị hại sợ mà phải giao đủ tiền trong ngày 01/9/2015. Người bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo dùng lời nói đe dọa sẽ tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bị hại ra cơ quan Công an nếu bị hại không trả tiền không phải là thủ đoạn khác là không đúng, bởi vì: lời nói đe dọa của bị cáo đã uy hiếp đến tinh thần của bị hại, làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, công việc của bị hại nên bị hại lo sợ phải đi cầm cố tài sản để giao đủ số tiền 32.000.000 đồng trong ngày 01/9/2015 cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Thị Phụng H nói lời sau cùng: Bị cáo không có gì để nói.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phụng H được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo H dùng vũ lực “dùng tay phải đánh vào người bị hại Thiện 02 cái” và dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần sẽ viết đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bị hại Thiện đến cơ quan Công an nếu bị hại Thiện không trả đủ số tiền 32.000.000 đồng trong ngày 01/9/2015 là đủ yếu tố cấu thành tội

“Cưỡng đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội cưỡng đoạt tài sản mà bị cáo chỉ lấy lại số tiền 32.000.000 đồng là tiền điện thoại của Giầu và tiền bị hại Thiện nợ Giầu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H đã có hành vi dùng vũ lực, cụ thể “dùng tay phải đánh vào người bị hại Thiện 02 cái” để buộc bị hại Thiện phải trả số tiền 32.000.000 đồng trong ngày 01/9/2015 thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 13/1/2019 (bút lục 114). Bị cáo H còn dùng lời nói đe dọa, uy hiếp tinh thần sẽ tố cáo hành vi đập điện thoại, quan hệ tình dục của bị hại Thiện với Giầu ra cơ quan Công an nếu Thiện không trả tiền thể hiện tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2015 (bút lục 25), bị cáo H khai: “Khi đến Thiện mặc áo sơ mi trắng, không nhớ rõ mặc quần màu gì, anh Bình nói mày gây ra sự việc như vậy giờ mày có đem tiền bồi thường không, nếu không thì sẽ làm đơn thưa đến Công an, Thiện đồng ý. Thiện nói em biết lỗi của em rồi để em trả tiền, anh đừng thưa ra công an nữa, Thiện hứa một tuần sẽ trả hết số tiền 32.000.000 đồng nhưng H không đồng ý bảo nội trong ngày hôm nay phải trả đủ số tiền 32.000.000 đồng nếu không trả đủ thì sẽ viết đơn thưa ra Công an”.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Bình tại các bút lục số 31, 37, 45 và lời khai của bị hại Thiện tại các bút lục số 67, 71. Bị cáo biết, chấp nhận và mong muốn Bình dùng vũ lực đối với bị hại Thiện để đòi tiền cho mình “Bình dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của Thiện”, bị cáo không chỉ không ngăn cản Bình dùng vũ lực đối với bị hại Thiện mà bản thân bị cáo cũng tham gia dùng vũ lực đánh bị hại Thiện. Ngoài việc cùng Bình dùng vũ lực thì bị cáo còn dùng lời nói đe dọa sẽ tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của bị hại Thiện ra cơ quan Công an, làm cho bị hại Thiện lo sợ mà giao tiền, cụ thể bị hại Thiện đã giao số tiền 32.000.000 đồng cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có cơ sở, đúng pháp luật; bị cáo kháng cáo cho rằng không phạm tội cưỡng đoạt tài sản là không có cơ sở.

[4] Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Phụng H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2019/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, khoản 2 Điều 46 và 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phụng H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2019.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thị Phụng H phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN THÀNH VIÊN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

Trương Văn Lộc

Lê Quân Vương

Bùi Ngọc Thạch

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;	1
- TAND thị xã B;	2
- VKSND thị xã B;	1
- Chi cục THADS thị xã B;	1
- Phòng PV06 Công an tỉnh BD;	1
- Công an thị xã Bến Cát;	1
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;	1
- Trại Tạm giam Công an tỉnh BD;	1
- Bị cáo;	1
- Tổ Hành chính Tư pháp;	2
- Lưu: HSVA, Tòa HS.	2

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ngọc Thạch